

Số: 04/2023/QĐST – DS

Gia Viễn, ngày 18 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST – DS ngày 21 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V. Địa chỉ: số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý; Người đại diện theo ủy quyền ủy quyền lại: Ông Vũ Tuấn N – Chuyên viên xử lý nợ. (Theo văn bản ủy quyền số 362/2022/UQ – LCC – KHCNMB2 ngày 01/11/2022)

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1963; Nơi cư trú: Thôn TT, xã GT, huyện GV, tỉnh NB.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Ngọc S còn nợ Ngân hàng TMCP V số nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 10/8/2023 với tổng số tiền là: **945.788.727 VNĐ** (Chín trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi bảy đồng); trong đó số tiền nợ gốc là **388.414.866 VNĐ** (Ba trăm tám mươi tám triệu bốn trăm mười bốn nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng), nợ lãi là **557.373.861 VNĐ** (Năm trăm năm mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm sáu mươi mốt đồng); Ông Nguyễn Ngọc S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi nêu trên và lãi, phí phát sinh theo thoả thuận tại Hợp đồng cho vay số LN 1907091514100 đã ký giữa hai bên ngày 11/07/2019.

2.2. Kể từ ngày 11/8/2023 Ông Nguyễn Ngọc S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay đã ký kết cho đến khi thanh toán xong số tiền này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP V thì lãi suất mà ông Nguyễn Ngọc S phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP V.

Mức lãi suất thỏa thuận không vượt quá mức lãi suất giới hạn mà pháp luật quy định.

2.3. Trong trường hợp mà ông Nguyễn Ngọc S không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng TMCP V thì VPBank có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 395, tờ bản đồ số 34, địa chỉ: thôn TT, xã GT, huyện GV, tỉnh NB theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 00**95, số vào sổ cấp GCN CS02**5/CĐ/GT do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Bình cấp ngày 28/12/2018 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1514100 ngày 11/7/2019.

Trường hợp tài sản đảm bảo nói trên vẫn không đủ để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho VPBank thì ông Nguyễn Ngọc S có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho đến khi hoàn thành xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho VPBank.

2.4. Về án phí:

- Ngân hàng TMCP V không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền **24.590.000 đồng** tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0004242 ngày 21/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn.

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Ngọc S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- *Đương sự;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình*
- *VKSND huyện Gia Viễn;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lã Hoàng Giáp